



HẢI LĂNG

Tiềm năng & Cơ hội đầu tư



MỤC LỤC

	Trang
THƯ CHÀO MỪNG	1
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH	2
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ – XÃ HỘI	3
- Giới thiệu chung về tỉnh địa phương	3
- Điều kiện tự nhiên	4
- Khả năng kết nối khu vực, liên kết vùng và quốc tế	7
- Nguồn nhân lực	8
- Tiềm năng thế mạnh	9
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020	9
- Lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh	10
CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT	13
- Cơ sở hạ tầng xã hội	14
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật	20
- Quy hoạch, định hướng phát triển (2021-2025)	26
- Thông tin về đầu tư	30
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ	42



THƯ CHÀO MỪNG

Thưa Quý tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp!

UBND huyện Hải Lăng xin gửi đến Quý tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp lời chào trân trọng và hợp tác.

Huyện Hải Lăng là địa phương nằm ở phía Nam của tỉnh Quảng Trị, với diện tích tự nhiên 42.692,53 ha, dân số 78.324 người, địa hình được phân thành 3 vùng: gò đồi; đồng bằng thấp trũng và ven biển bãi ngang với chiều dài bờ biển khoảng 14km.

Trong những năm qua, công tác thu hút đầu tư luôn được huyện Hải Lăng đặc biệt quan tâm, chú trọng; Huyện đã tập trung từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các Nhà đầu tư đến tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư và triển khai dự án trên tất cả các lĩnh vực huyện có thế mạnh và ưu tiên thu hút đầu tư.

Với lợi thế là địa bàn trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Trị, thuộc vùng lõi của Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị và dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị, huyện Hải Lăng đang tích cực tổ chức thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, phối hợp với Nhà đầu tư đầu tư từng bước đầu xây dựng kết cấu hạ tầng sớm hoàn thiện dự án theo chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó có nhiều dự án: Công trình đường nối trục dọc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt, Dự án Khu Tái định cư xã Hải Khê, xã Hải An, dự án Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng trong Khu phức hợp năng lượng của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị... tạo ra những cơ hội, động lực thúc đẩy phát triển KTXH của huyện.

Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Trị và phát triển huyện Hải Lăng trở thành thị xã Hải Lăng trước năm 2040, thời gian tới Huyện rất mong muốn các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng hành, đến tìm hiểu, nghiên cứu và đầu tư tại địa bàn để từng bước hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra. Huyện cam kết sẽ hỗ trợ, đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ pháp luật cho các Nhà đầu tư trong suốt quá trình nghiên cứu, khảo sát, xây dựng và triển khai thực hiện dự án tại địa phương.

Rất mong được chào đón quý vị tại huyện Hải Lăng!



ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

► 1. Giới thiệu chung:

Hải Lăng có 16 đơn vị hành chính, trong đó có 01 thị trấn và 15 xã. Huyện Hải Lăng cách thành phố Đông Hà - trung tâm tỉnh lỵ khoảng 20 km về phía Nam, là địa phương cuối cùng của tỉnh Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng vào ngày 19/3/1975. Sau ngày đất nước thống nhất, huyện Hải Lăng và huyện Triệu Phong hợp nhất thành huyện Triệu Hải, thuộc tỉnh Bình Trị Thiên (cũ). Ngày 23/3/1990 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 91-HĐBT chia huyện Triệu Hải thành huyện Hải Lăng và Triệu Phong.

- Diện tích: 42.692,53 ha.

- Vị trí địa lý: Hải Lăng là huyện phía Nam của tỉnh Quảng Trị, có tọa độ địa lý từ: 16°33'40" đến 16°48'00" độ vĩ Bắc và 107°04'10" đến 107°23'30" độ kinh Đông. Ranh giới:

- + Phía Bắc giáp huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị;
- + Phía Nam giáp huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- + Phía Đông giáp Biển Đông;
- + Phía Tây giáp huyện Đakrông.



► 2. Điều kiện tự nhiên:

2.1. Địa chất – địa hình:

- Địa hình: Đặc trưng của địa hình nghiêng từ Tây sang Đông. Vùng đồi núi và ven biển bị chia cắt bởi các sông, suối, một số khu vực đồng bằng có địa hình thấp trũng. Có thể chia địa hình ra 3 vùng: Vùng đồi núi (55% diện tích tự nhiên), vùng đồng bằng (32%), vùng cồn cát, bãi cát ven biển (13%).

- Vùng gò đồi và núi: Ở phía Tây đường sắt Bắc Nam bao gồm các xã: Hải Phú, Hải Lâm, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Trường, núi thấp có độ cao bình quân 100 - 150m, vùng gò đồi có độ cao bình quân 40 - 50 m.

- Vùng đồng bằng: Nằm giữa gò đồi và cồn cát, bãi cát. Bao gồm các xã: Hải Quy, Hải Hưng, Hải Định, Hải Phong, thị trấn Diên Sanh và một phần của các xã: Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm, Hải Trường, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Dương, Hải Quế, Hải Ba..

- Vùng cồn cát, bãi cát ven biển: Nằm giữa đồng bằng và Biển Đông. Tập trung phía Đông đường tỉnh lộ 68. Thuộc các xã Hải An, Hải Khê và một phần của các xã Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương. Có độ cao bình quân 6 - 7m.

2.2. Khí hậu – thủy văn

- Khí hậu: Nằm trong vùng miền khí hậu nhiệt đới gió mùa, có gió mùa Tây Nam khô nóng về mùa hè, gió Mùa Đông Bắc ẩm ướt về mùa đông. Nền nhiệt tương đối cao, tổng nhiệt lượng cả năm trên dưới 9000°C. Nhiệt độ trung bình hàng năm hầu hết các vùng trong huyện khoảng 24 - 25°C. Nhiệt độ tháng cao nhất (từ tháng 5 đến tháng 7) khoảng 35°C, có khi gần lên tới 40°C; tháng thấp nhất (tháng 1 - tháng 2) khoảng 18°C, có khi xuống tới 12-13°C, nói chung biên độ nhiệt khá lớn.

Lượng mưa trung bình hàng năm từ 2.500 - 2.700 mm, tổng lượng mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 9, 10, 11 (chiếm từ 75 - 80% lượng mưa cả năm).

Bão: Mùa bão thường xuất hiện từ tháng 8 đến tháng 11.

2.3. Tài nguyên:

2.3.1 Đất đai: Toàn huyện có 11 nhóm đất, bao gồm 15 loại đất. Trong đó, Vùng đồng bằng và vùng ven biển: 11 loại; Vùng đồi núi: 4 loại.

* Nhóm đất cồn cát biển: Có tổng diện tích 6.641 ha. Trong đó: Cồn cát trắng (loại đất Cb): 6.614 ha; Đất bãi cát ven sông biển (loại đất Cc): 27 ha.



Sản xuất lúa hữu cơ ở huyện Hải Lăng

* Nhóm đất cát biển (loại đất C): 4.840 ha.

* Nhóm đất phù sa được bồi và phù sa ngòi suối: Diện tích 2.643 ha. Trong đó: Đất phù sa được bồi: 2.623 ha; Đất phù sa ngòi suối: 20 ha.

* Nhóm đất phù sa không được bồi (Kề cả loại đất P/c và P/f): 1.193 ha.

* Đất phù sa có tầng loang lổ đỏ vàng và đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa nước: diện tích 723 ha. Trong đó: Đất phù sa có tầng loang lổ đỏ vàng (loại đất Pf) 155 ha; đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa nước (loại đất FI): 568 ha.

* Nhóm đất phù sa Glây, đất thung lũng dốc tụ, đất lầy: diện tích là 8.495 ha. Trong đó: Đất phù sa Glây (loại đất Pg): 7.835 ha; Đất lầy (loại đất J): 309 ha; Đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ (D): 351 ha.

* Nhóm đất than bùn: 23 ha.

* Nhóm đất xám bạc màu, đất nâu vàng trên phù sa cổ: 1.502 ha

* Đất nâu tím trên đá sét tím, đất đỏ vàng trên đá biến chất và đá sét: 16.049 ha.

* Đất vàng đỏ trên đá mác ma axit và vàng nhạt trên đá cát: 3.026 ha.

* Đất xói mòn trơ sỏi đá: 780 ha.

2.3.2. Rừng: Diện tích đất lâm nghiệp của huyện là 22.716,35 ha, trong đó: đất rừng sản xuất 14.590,42 ha; đất rừng phòng hộ: 8.125,93 ha. Rừng trồng bao gồm keo, bạch đàn, thông, phi lao, muồng và một số cây bản địa khác.

2.3.3. Tài nguyên nước mặt:

* Với lượng mưa bình quân năm trên 2.500 mm, tổng trữ lượng nước hàng năm gần 1,3 tỷ m³.



Một góc thị trấn Diên Sanh

* Sông ngòi: Trên địa bàn huyện gồm có 5 con sông chính: Hệ thống sông Ô Lâu nằm về phía Nam của huyện, có dòng chính dài khoảng 65 km và bao quát lưu vực có diện tích 855 km², lưu lượng dòng chảy trung bình năm khoảng 44 m³/s, mật độ dòng chảy là 0,81km/km². Sông Nhùng: Chạy từ vùng đồi núi của huyện, từ Hải Lâm chảy qua trung tâm vùng đồng bằng. Sông Bến Đá: Có chiều dài ngắn, chảy



Trầm Trà Lộc



Bãi biển Mỹ Thủy

từ vùng gò đồi qua địa bàn của xã Hải Trường. Sông Vĩnh Định: Chảy theo hướng Bắc - Nam, qua trung tâm đồng bằng của huyện, nối liền sông Thạch Hãn và sông Ô Lâu, có chiều dài khoảng 20 km.

Nguồn nước ao, hồ: Trên địa bàn huyện có một số hồ đập quan trọng như: Đập Trắm, Khe Chanh, Miếu Bà, Thác Heo, Khe Rò, Phước Môn, Phú Long, Khe Khế...

* Diện tích đất sông suối, mặt nước chuyên dùng là 1132,84 ha.

2.3.4. Tài nguyên biển và nuôi trồng thủy sản:

- Hải Lăng có bờ biển dài khoảng 14 km, dọc theo 2 xã Hải An và Hải Khê. Ngư trường đánh bắt rộng và không bị giới hạn trong phạm vi lãnh thổ của địa phương. Hải Lăng còn có 556,7 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản và vùng đất cát ven biển khá rộng lớn, có thể khai thác sử dụng nuôi tôm thâm canh trên cát theo quy trình công nghiệp.

2.3.5. Tài nguyên khoáng sản:

Tài nguyên khoáng sản của Hải Lăng không đáng kể và phần lớn thuộc nhóm không kim loại, có các loại khoáng sản chủ yếu sau:

- Than bùn: Trữ lượng không lớn, nhiệt lượng có thể đạt tới 3.500 kcal/kg, phân bố Khe Chè (Thị trấn Hải Lăng), trầm Trà Lộc và ở Hải Quế...

- Silicát: Phân bố dọc bờ biển Phía đông của huyện, độ hạt mịn 0,5 - 1mm, thành phần SiO₂ từ 99,16 - 99,55% chất lượng tốt và trữ lượng khá lớn.

- Titan: phân bố dọc các vùng cát ven biển, tập trung chủ yếu là Hải Khê, Hải Dương.

- Các loại khoáng sản khác: Đất sét phân bố dọc hai bên bờ sông Nhùng, chủ yếu ở Hải Thượng, trữ lượng C1 + C2 = 3.157.900 m³. Ngoài ra còn một số khoáng sản khác

như cuội, sỏi, cát xây dựng, phân bố rải rác, tập trung dọc theo các con sông lớn.

- Đất sét trắng ở Hải Phú, Hải Thượng.

▶ 3. Khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế

Hải Lăng là huyện đồng bằng duyên hải, có các hệ thống giao thông quan trọng của quốc gia đi ngang qua. Do đó điều kiện, khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế của Hải Lăng rất dễ dàng và thuận lợi.

Về đường bộ/cao tốc: Huyện Hải Lăng có hệ thống giao thông tương đối hoàn chỉnh; Quốc lộ 1A: Chiều dài 20,2 km theo hướng Bắc - Nam; Quốc lộ 49C (Tuyến đường tỉnh ĐT584 cũ) dài 13,6km kết nối các xã dọc biển; Quốc lộ nối cảng biển Mỹ Thủy đến Quốc lộ 1A; Quốc lộ 15D bắt đầu từ cửa khẩu Quốc tế La Lay (xã A Ngo, huyện Đăkrông) kết nối đến cảng nước sâu Mỹ Thủy, có chiều dài 92km. Đây là tuyến Quốc lộ quan trọng trong phát triển kinh tế, kết nối các khu vực phát triển kinh tế trọng điểm của huyện cũng như của tỉnh: Cảng nước sâu Mỹ Thủy và Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị - Khu Công nghiệp Quảng Trị (VSIP8) - cao tốc Cam Lộ - La Sơn - Đường HCM nhánh Tây - Cửa khẩu Quốc tế La Lay. Cao tốc Cam Lộ - La Sơn: tuyến cao tốc Cam Lộ - La Sơn đi ngang qua địa phận phía Tây huyện. Đây cũng là tuyến giao thông quan trọng trong phát triển kinh tế của huyện Hải Lăng.

Các tuyến tỉnh lộ: đường tỉnh ĐT.582: Nối QL1A đến biển Mỹ Thủy dài 15 Km; đường tỉnh ĐT.582b: Nối tại QL1A với đường ven biển, dài 13,8Km; đường tỉnh ĐT.583 nối chợ Phương Lang đến đê thủy lợi (Km0+600) dài 5,0 Km; đường tỉnh ĐT.584: Tuyến dài 17,5km nối QL1A về xã Hải Sơn;

Đường huyện: Gồm 25 tuyến, tổng chiều dài các tuyến đường huyện: 189,31km. Hệ thống các tuyến đường nội thị cũng đã được đầu tư hoàn chỉnh.

Về đường biển: Dự án Cảng biển Mỹ Thủy có diện tích 955 ha tại phía Bắc xã Hải An, huyện Hải Lăng. Đây là cảng biển nước sâu có khả năng đón tàu lên đến 10.000 tấn, kết nối với các cảng biển trên cả nước và quốc tế.

Về Đường sắt: Tuyến đường sắt quốc gia đi qua địa bàn huyện và chạy song song với Quốc lộ 1 có chiều dài khoảng 15 km, trên đoạn này có hai nhà ga (Diên Sanh và Mỹ Chánh) đạt tiêu chuẩn cấp 3.

Về đường hàng không: Tuy Hải Lăng không có cảng hàng không nhưng với các khoảng cách 50Km đến Sân bay Phú Bài (Huế) và trong tương lai cách sân bay Quảng Trị (Quán Ngang - Gio Linh) khoảng 35km sẽ là một lợi thế kết nối khu vực và quốc tế của huyện Hải Lăng.



Trụ sở Huyện ủy Hải Lăng

- Lợi thế về vị trí địa phương: Là huyện cực Nam của tỉnh Quảng Trị, có vị trí thuận lợi trên tuyến giao thông Bắc – Nam kể cả về đường bộ cũng như đường sắt, đồng thời nằm trong Khu Kinh tế với những chính sách ưu đãi đặc biệt trong thu hút đầu tư, có Cảng biển Mỹ Thủy, tiếp giáp với Thừa Thiên Huế, cách sân bay Phú Bài khoảng 50km, do đó rất có lợi thế trong đầu tư phát triển. Trong tương lai, Cảng hàng không Quảng Trị sẽ được xây dựng tại xã Gio Quang và xã Gio Mai, huyện Gio Linh; nằm ở phía Bắc, cách Hải Lăng 35 km về phía Bắc; là sân bay cấp 4C đối với hoạt động khai thác dân dụng và sân bay cấp II đối với hoạt động quân sự, được xây dựng với quy mô 594 ha. Đây cũng là một lợi thế lớn trong phát triển kinh tế của huyện cũng như toàn tỉnh.

- Lợi thế so sánh: Có giao thông thuận lợi, có cảng biển Mỹ Thủy đang được đầu tư, gần với sân bay Phú Bài (50km), đến sân bay Quảng Trị trong tương lai về phía Bắc khoảng 35km, đặc biệt là một trong những địa phương có một phần lãnh thổ thuộc Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị (06 xã vùng biển), với những chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt trong Khu Kinh tế, đây là một trong những lợi thế lớn trong thu hút đầu tư của huyện Hải Lăng.

▶ 4. Nguồn nhân lực (2021)

- Tổng dân số toàn huyện là 78.324 người, trong đó:

+ Nam là 38.280 người,

+ Nữ là 40.044 người.

- Số dân trong độ tuổi lao động là 40.881 người, trong đó:

+ Lao động nam: 19.832 người, chiếm 48,51%

+ Lao động nữ: 21.049 người, chiếm 51,49%

- Phân bố lao động trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế:

+ Nông - lâm - ngư nghiệp và thủy sản: 48%

+ Thương mại - dịch vụ: 28%;

+ Lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: 24%.

- Đào tạo nghề: Lao động qua đào tạo toàn huyện đạt 61%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ nghề đạt 40,2%.

► 5. Tiềm năng thế mạnh:

Có vị trí địa lý thuận lợi có Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc-Nam, nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, có hệ thống giao thông nội huyện tương đối hoàn chỉnh, có bờ biển dài 14 km, đồng thời là địa phương thuộc Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị. Với đặc điểm địa hình tự nhiên, Hải Lăng có nhiều tiềm năng trong phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao ở vùng đồng bằng; trồng rừng, cây ăn quả và phát triển trang trại ở vùng gò đồi; phát triển đánh bắt, nuôi thủy, hải sản trên cát ở vùng cát ven biển. Đồng thời với dư địa còn rất lớn về phía Tây, Hải Lăng rất thuận lợi cho đầu tư phát triển các trung tâm công nghiệp lớn.

Bên cạnh đó, huyện Hải Lăng còn có tuyến cao tốc Cam Lộ - Túy Loan đi ngang qua phía Tây huyện, cách sân bay Phú Bài khoảng 60km, sân bay quốc tế Đà Nẵng 140km về phía Nam. Ngoài ra trong tương lai gần, Hải Lăng sẽ có cảng nước sâu Mỹ Thủy có khả năng đón tàu 100.000 tấn và sân bay Quảng Trị về phía Bắc khoảng 35km.

► 6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020

6.1. Kinh tế

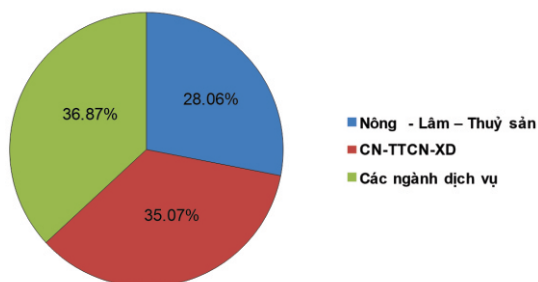
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016 - 2020 là 11,0% (Kế hoạch: 13-14%). Trong đó:

+ Nông - lâm - ngư: 4,8% (Kế hoạch: 5,5-6%);

+ CN-TTCN-XD: 13,63% (Kế hoạch: 17-18%);

+ Các ngành dịch vụ: 14,3% (Kế hoạch: 15-16%);

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 là 53,88 triệu đồng (Kế hoạch: 54-55);



- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm: 18,5% (Kế hoạch: 14-15%);

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 8,6 vạn tấn (Kế hoạch: 7,9 – 8 vạn tấn)

- Huy động vốn đầu tư xã hội hàng năm trên 970 tỷ đồng;

- Xã đạt nông thôn mới: 11/15 xã (Kế hoạch: 8-10 xã)

6.2. Xã hội

- Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm: 1,27% (Kế hoạch: 2-2,5%)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 60% (Kế hoạch: 65-70%), trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ 38% (Kế hoạch: > 38%). Hàng năm, tạo việc làm mới cho 1.100 lao động (Kế hoạch: 1.200 lao động).

- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 15/16 xã, đạt 93,7% (Kế hoạch: 100%)

- Số xã có nhà văn hoá: 16/16.

6.3. Môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng: 46% (Kế hoạch : 48-50%)

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100% (Kế hoạch 100%)

- Tỷ lệ hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại: 97% (Kế hoạch 95%)

- Tỷ lệ chất thải rắn ở xã, thị trấn được thu gom: 93,1% (Kế hoạch 90%)

6.4 Cơ cấu ngành kinh tế:

- Nông - Lâm - Thủy sản: 28,06% (Trong đó: Nông nghiệp: 64,9%; Lâm nghiệp: 11,9%; Ngư nghiệp: 23,5%; Giá trị sản xuất bình quân/ha đất canh tác nông nghiệp: 89,4 triệu)

- Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: 35,07%

- Các ngành dịch vụ: 36,87%

▶ 7. Lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh

Là huyện đồng bằng ven biển, sản xuất nông nghiệp là một trong những lĩnh vực kinh tế sản xuất phát triển và đầy tiềm năng của huyện.

Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp phát triển theo chiều



Chợ Diên Sanh

sâu, bền vững và đạt nhiều kết quả quan trọng về cả quy mô, năng suất, giá trị sản phẩm. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, theo hướng sản xuất nông nghiệp an toàn, sản phẩm sạch, hữu cơ, liên doanh, liên kết, nâng cao giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 4,8%/năm; cơ cấu tỷ trọng các ngành: nông nghiệp 64,9%, lâm nghiệp 11,9%, ngư nghiệp 23,5%. Giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác đất nông nghiệp đạt 89,4 triệu đồng. Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 17.697 ha, cây lương thực 14.046 ha, chiếm 79,5%, cây chất bột có củ 2.094,6 ha. Hình thành vùng chuyên canh cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị, chất lượng cao. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 8,6 vạn tấn/năm.



QH Khu Kinh tế Đông Nam - QT

Diện tích lúa bình quân 13.510,6 ha. Tăng cường công tác dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, thành lập tổ hợp tác, nhóm hộ thuê đất để xây dựng cánh đồng lớn, sản xuất lúa chất lượng cao, lúa đặc sản, lúa hữu cơ. Diện tích lúa chất lượng cao hàng năm, sản xuất lúa hữu cơ ngày càng tăng. Mở rộng sản xuất và chế biến sản phẩm “Gạo Hải Lăng” để nâng cao thương hiệu, liên kết, liên doanh với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm mở rộng thị trường tiêu thụ.

Cây hàng năm khác: Diện tích sản bình quân đạt 1453,8 ha; lạc đạt 447,8 ha; ngô đạt 437,5 ha; rau đậu các loại, đạt 875,0 ha. Phát triển các mô hình sản xuất tập trung tại vùng cát cho hiệu quả kinh tế cao như: Sản xuất ném xen sản vùng cát tại Hải Dương; trồng mướp đắng tập trung vùng cát Hải Ba, Hải Dương; một số vùng trồng rau gia vị tập trung sản xuất quanh năm tại Thị trấn Diên Sanh, Hải Quy duy trì và phát triển tốt.

Cây lâu năm: Cây ăn quả vùng gò đồi, các mô hình cây trồng mới được ưu tiên phát triển có quy mô tập trung, sản xuất theo hướng sản phẩm sạch, sản phẩm để làm dược liệu...Diện tích trồng cam tập trung toàn huyện là 71,1 ha; trong đó, các vườn cam tại Hải Thượng, Hải Lâm, thị trấn Diên Sanh, Hải Sơn đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản; các vườn cam tại Hải Phú đã khẳng định hiệu quả cao, một số hộ tham gia trồng cam theo hướng hữu cơ, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc. Xây dựng đề án phát triển vùng trồng cam tập trung gắn với du lịch sinh thái trên diện tích 144,54 ha tại vùng Khe Khế, xã Hải Phú. Diện tích trồng tiêu còn 65ha.

Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đạt tỷ lệ ngày càng cao. Thời vụ sản xuất ngày càng hợp lý, hệ thống tưới, tiêu thường xuyên được sửa chữa, nâng cấp. Trình độ, kiến thức sản xuất của người nông dân ngày càng nâng lên. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được quan tâm đầu tư, hỗ trợ. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao đưa vào sản xuất thử nghiệm như dưa lưới, chè vằng, tiêu, cam hữu cơ... bước đầu cho kết quả tốt, tạo chuyển biến nhận thức của người dân về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Về chăn nuôi: Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp có quy mô trang trại, gia trại liên kết với doanh nghiệp gắn với an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường; phát triển chăn nuôi hữu cơ và đẩy mạnh sử dụng kết hợp giữa thức ăn công nghiệp với phụ phẩm nông nghiệp để giảm chi phí đầu tư. Nhân rộng giống bò lai có hiệu quả tốt như Brahman, Droughmaster,... tỷ lệ bò lai chiếm hơn 78%. Đàn trâu có 1.280 con, đàn bò đạt 4.713 con; đàn lợn đạt 28.201 con; đàn gia cầm đạt 640 nghìn con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 4.167 tấn.

Về lâm nghiệp: Sản xuất lâm nghiệp và kinh tế vùng đồi được đẩy mạnh, tăng cường trồng rừng gỗ lớn, rừng FSC, toàn huyện có 452,7 ha rừng FSC (Chưa tính diện tích rừng FSC của Công ty lâm nghiệp Triệu Hải 632,3 ha); Tỷ lệ che phủ rừng đạt 46%. Thu hút một số nhà máy sử dụng nguyên liệu gỗ rừng trồng vào các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Về ngư nghiệp: Hoạt động đánh bắt, khai thác hải sản ngày càng phát triển. Phát triển đa dạng các hình thức nuôi trồng thủy sản, khai thác diện tích đất hoang hóa, chuyên đổi đất sản xuất kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản. Diện tích nuôi cá thâm canh, bán thâm canh và sản lượng khai thác thủy, hải sản được nâng lên. Diện tích nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 đạt 567,4 ha; trong đó, diện tích nuôi cá nước ngọt đạt 498 ha. Mô hình nuôi tôm trên cát, nuôi tôm 2 giai đoạn cho hiệu quả kinh tế khá cao; sản lượng tôm hàng năm đạt 1.700 tấn đến 2.300 tấn.



Một góc hồ Khe Chè, thị trấn Diên Sanh

CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT



CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI

► 1. Trung tâm hành chính

UBND huyện Hải Lăng là cơ quan quản lý hành chính tại địa phương, có trụ sở tại 25 Hùng Vương - thị trấn Diên Sanh - huyện Hải Lăng.



Trụ sở HĐND - UBND huyện Hải Lăng

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (ha)	Dân số			Mật độ dân số (Người/km ²)
			Tổng số	Nam	Nữ	
	TỔNG SÔ	42.736,6	79.127	38.763	40.364	185
1.	Thị trấn Diên Sanh	2.460,3	8.698	4.407	4.191	354
2.	Xã Hải Phú	1.738,5	4.50	2.249	2.253	259
3.	Xã Hải Thượng	1.679,7	4.830	2.407	2.423	286
4.	Xã Hải Quy	692,9	3.921	1.895	2.026	566
5.	Xã Hải Hưng	1.917,7	7.506	3.529	3.976	391
6.	Xã Hải Ba	2.271,7	4.524	2.153	2.371	199
7.	Xã Hải Quế	1.502,1	3.087	1.432	1.654	206
8.	Xã Hải Dương	2.416,7	3.798	1.798	2.001	157
9.	Xã Hải Định	1.869,6	4.387	2.057	2.329	235
10.	Xã Hải Lâm	8.271,4	3.781	1.894	1.887	46
11.	Xã Hải Trường	4.466,9	4.459	2.133	2.326	100
12.	Xã Hải Sơn	5.682,9	4.228	2.037	2.192	74
13.	Xã Hải Chánh	3.839,5	6.737	3.488	3.250	175
14.	Xã Hải Phong	1.961,8	7.544	3.729	3.816	385
15.	Xã Hải An	1.119,5	4.369	2.206	2.162	390
16.	Xã Hải Khê	845,4	2.756	1.349	1.407	326

► 2. Giáo dục đào tạo, dạy nghề

- Giáo dục phổ thông (2021)

Toàn huyện có 42 trường công lập, trong đó có 20 trường mầm non, 19 trường TH&THCS và 03 trường THPT.

TT	Tiêu chí	Mầm non	Tiểu học và THCS	Trung học phổ thông	Ghi chú
1	Số trường	20	19	03	Công lập
2	Số lớp	181	444 (TH: 284; THCS: 160)	76	
3	Số phòng học	181	434 (TH: 284; THCS: 150)	44	
4	Số giáo viên	331	760 (TH: 392; THCS: 368)	166	
	- Đạt chuẩn trở lên	316	647 (TH: 322; THCS: 325)	166	
	- Giáo viên nữ	331	556 (TH: 337; THCS: 219)	104	
5	Số học sinh	4005	12.330 (TH: 7010; THCS: 5320)	2758	
6	Bình quân học sinh /01 lớp	22	28 (TH: 25; THCS: 33)	36	

- Đào tạo nghề (2021)

Trung tâm GDNV-GDTX Hải Lăng: có 02 cơ sở (Cơ sở 1: Diện tích 8870m²; Quy mô: Phòng học LH: 03; phòng học TH: 07; Địa chỉ: Số 9, đường 03/2, khóm 9, thị trấn Diên Sanh; Cơ sở 2: Diện tích 8795m²; Quy mô: Phòng học LH: 04, phòng học TH: 01; Địa chỉ: Số 02, đường Đinh Tiên Hoàng, khóm 6, thị trấn Diên Sanh)



Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Ngành nghề đào tạo:

Năm 2021, Trung tâm phối hợp với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức đào tạo được 4 lớp với 126 học viên, cụ thể:

- Chia theo ngành nghề đào tạo:

+ Nông nghiệp: 02 lớp, 56 học viên.

+ Phi Nông nghiệp: 02 lớp, 70 học viên.

- Chia theo trình độ đào tạo:

+ Sơ cấp nghề: Không có.

+ Dạy nghề dưới 3 tháng: 04 lớp, 126 học viên.

▶ 3. Bệnh viện – Cơ sở y tế

- Cơ sở y tế: 17, trong đó: Bệnh viện tuyến huyện: 01; Trạm y tế xã, phường: 16.

- Giường bệnh: 190 giường, trong đó: Bệnh viện tuyến huyện: 143; Trạm y tế xã, phường: 47.

- Nhân lực y tế: 179 người, trong đó: Bác sĩ: 39; Y sĩ: 28; Y tá, điều dưỡng: 52; hộ sinh: 32; Dược sĩ: 10; Dược sĩ cao đẳng trung cấp: 18;

▶ 4. Tài chính, bảo hiểm

Tại Hải Lăng hiện có hệ thống Ngân Hàng Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng Chính sách xã hội, Chi nhánh ngân hàng Vietcombank

▶ 5. Thương mại, dịch vụ

Về chợ: huyện có 14 chợ hạng III, 1.122 lô, quầy cố định; hiệu quả khai thác đạt khoảng 61%. Có 12 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, với tổng diện tích 38.257m²; các cửa hàng xăng dầu đều tập trung ở các tuyến đường chính, khu vực nội thị, cửa ngõ và đầu mối giao thông

Trung tâm thương mại, siêu thị: Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có trung tâm thương mại; có 03 siêu thị kinh doanh là Siêu thị Điện máy Xanh (thị trấn Diên Sanh), Siêu thị Điện máy Xanh (Mỹ Chánh, xã Hải Chánh) và Siêu thị điện máy Hiệp (thị trấn Diên Sanh); 01 Trung tâm điện máy Lifecom (thị trấn Diên Sanh); 06 điểm thương mại dịch vụ



► 6. Du lịch

Hải Lăng là huyện có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa đa dạng, phong phú; toàn huyện có 81 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 02 điểm di tích thành phần thuộc di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 (Nhà thờ Long Hưng, Ngã ba Long Hưng), 02 di tích cấp quốc gia (Đình làng Câu nhi và danh nhân Bùi Dục Tài, Vụ thẩm sát Mỹ Thủy); các khu, điểm du lịch như: Khu du lịch sinh thái Trà Lộc, Nhà thờ La Vang, Bãi tắm Mỹ Thủy... đang được khai thác phát triển thu hút du khách ngày càng đông. Các điểm du lịch sinh thái tiềm năng như: Thác Chờng, Thác Chàn Hoàng, Hồ Cầu Mung - Thác Heo, Hồ Khe Khế, Trầm Lớn, Trầm Khang, Đập Trén... đã được khảo sát, đưa vào quy hoạch kêu gọi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các dịch vụ để thu hút du khách. Các nghề, làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển với những sản phẩm nổi tiếng như: Rượu Kim Long, nước mắm Mỹ Thủy, nón lá Trà Lộc, chổi dóc Văn Phong, nút gừng Mỹ Chánh..., các đặc sản ẩm thực được nhiều người biết đến như: Cháo cá Vạt Giường, bánh ướt Phương Lang, bánh lọc Mỹ Chánh, Bánh tét Mặt trăng Đại An Khê... và các sản vật nông nghiệp đặc trưng của địa phương như: Cam K4, Cao Chè vằng La Vang, Ớt dầm Câu Nhi... Bên cạnh đó, Hải Lăng có nhiều lễ hội như: Lễ hội đua thuyền, hội Phá Trầm..., đặc biệt Lễ hội tôn giáo Đại hội hành hương La Vang hàng năm thu hút đông đảo du khách hành hương. Những năm qua, UBND huyện đã xây dựng một số quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện: Quy hoạch chi tiết Khu DLST Trà Lộc; Quy hoạch chi tiết Khu DV-DL biển Hải Khê... và hỗ trợ, khuyến khích các dịch vụ du lịch phát triển.

Toàn huyện có 22 cơ sở lưu trú (18 nhà nghỉ và 4 khách sạn) với 196 phòng, các cơ sở lưu trú đã quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường trang thiết bị, tiện nghi phục vụ du khách. Các loại hình dịch vụ phục vụ hoạt động vui chơi giải trí, cơ sở ăn uống như: Nhà hàng, quán cà phê, karaoke phát triển đáng kể, chủ yếu tập trung khu vực trung tâm huyện; có khoảng 80 cơ sở kinh doanh ăn uống



(trên 50 chỗ ngồi), chủ yếu tập trung ở thị trấn Diên Sanh, tại Khu du lịch sinh thái Trà Lộc (7 quán) và Bãi tắm Mỹ Thủy (12 quán), chất lượng phục vụ và khả năng chế biến ẩm thực ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khách du lịch. Huyện có 17 gian hàng trưng bày sản phẩm đặc trưng của huyện tại 15 xã, thị trấn với nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú.

▶ 7. Văn hóa thể thao

Huyện Hải Lăng có tiềm năng về văn hóa có thể khai thác, phát huy, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Địa phương có hệ thống di sản văn hóa phong phú về vật thể và phi vật thể. Đặc biệt có các điểm di tích thuộc các di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và Những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972; lễ hội tôn giáo Đại hội Hành hương La Vang trở thành nét độc đáo của Hải Lăng mà ít nơi nào có được. Ngoài ra một số di sản văn hóa phi vật thể có giá trị như các lễ hội truyền thống của ngư dân vùng biển (lễ hội cầu ngư), nghệ thuật trình diễn dân gian của cộng đồng địa phương (hội đua thuyền), nghề thủ công truyền thống (làm mắm, nấu rượu, đan lát, ...). Các giá trị này cần được bảo tồn và phát huy, trở thành tài nguyên văn hóa để khai thác thành sản phẩm du lịch hấp dẫn cho Hải Lăng nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung.

Ngoài ra một số di sản văn hóa phi vật thể có giá trị như: các lễ hội truyền thống của ngư dân vùng biển bao gồm lễ hội cầu ngư, hội vật; nghệ thuật trình diễn dân gian của cộng đồng địa phương như: hội đua thuyền, hội chạy cù, cờ chòi...; nghề thủ công truyền thống như: nghề làm mắm, nấu rượu, đan lát, chằm nón, dệt xăm lưới...

Di sản văn hóa vật thể: Toàn huyện có 81 di tích xếp hạng, trong đó có: 02 di tích



Một góc hồ Khe Chè, thị trấn Diên Sanh

thành phần thuộc di tích quốc gia đặc biệt thuộc DTQGĐB Thành cổ Quảng Trị và Những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972 (Nhà thờ Long Hưng, Ngã ba Long Hưng), 02 di tích cấp quốc gia (Đình làng Câu Nhi và danh nhân Bùi Dục Tài, Vụ thẩm sát Mỹ Thủy), 78 di tích cấp tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn huyện Hải Lăng có tổng số là 81 di tích, bao gồm:

- 01 di tích quốc gia đặc biệt: Di tích Ngã ba và Nhà thờ Long Hưng, địa chỉ: xã Hải Phú, là 02 địa điểm di tích thành phần thuộc di tích “Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972”;

- 02 di tích quốc gia:

+ Di tích Địa điểm xảy ra vụ thẩm sát Mỹ Thủy 1948 (tại xã Hải An)

+ Di tích Đình Câu Nhi (bao gồm: Đình làng Câu Nhi, Chùa Quan Khố), địa chỉ: xã Hải Tân (cũ), nay là xã Hải Phong)

- 78 di tích cấp tỉnh.

Trong đó: 58 di tích lịch sử, 03 di tích khảo cổ, 19 di tích kiến trúc nghệ thuật và 01 danh lam thắng cảnh.

- Di sản văn hóa phi vật thể: Là một trong những huyện có nhiều di sản văn hóa phi vật thể (có 56 di sản). Tuy nhiên, việc khai thác phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch còn hạn chế. Đặc biệt lễ hội tôn giáo Đại hội Hành hương La Vang cần được phát huy thành sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo của tỉnh Quảng Trị.

Hiện nay, một số loại hình văn hóa phi vật thể đang bị mai một, huyện đang phối hợp cùng với Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh tổ chức khảo sát, kiểm kê lại và đang trong quá trình thực hiện.



Di tích Ngã ba và Nhà thờ Long Hưng

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

▶ 1. Hệ thống cấp điện

Huyện Hải Lăng hiện được cấp điện từ các xuất tuyến 22 kV trạm 110 kV Diên Sanh 2x25 MVA. Trạm 110 kV Diên Sanh nhận điện từ trạm 220 kV Đông Hà và trạm 220 kV Phong Điền qua 2 đường dây 110 kV mạch đơn lần lượt dài khoảng 22 km và 15 km. Địa bàn huyện Hải Lăng hiện có 245 trạm với 246 máy MBA. Tổng dung lượng: 62.081,5 (kVA). Tổng chiều dài đường dây 22kV (kể cả cáp ngầm) : 209,78 (km) gồm các XT 471 E83, 472 E83, 473E83, 474E83, 475E83, 477E83, 472 Hội Yên, 482 Hội Yên, 477 Mỹ Chánh. Tổng chiều dài đường dây 0.4kV: 376,65 (km). Hiện nay, phương thức kết dây thường xuyên như sau: Nguồn TBA 110E83 (Diên Sanh) cấp điện cho các XT 471 E83, 472 E83, 473E83, 474E83, 475E83, 477E83, 472 Hội Yên, 482 Hội Yên, 477 Mỹ Chánh. Ngoài ra XT471 E83, 472 E83 cấp điện cho khu vực Thành Cổ.

▶ 2. Hệ thống cấp nước

Nhà máy nước Hải Lăng với công suất 3.200m³/ngày đêm sử dụng nguồn nước mặt của sông Nhùng, cấp nước phục vụ thị trấn Diên Sanh và 05 xã Hải Lâm, Hải Định, Hải Ba, Hải An và Hải Khê thuộc huyện Hải Lăng. Thời gian tới sẽ có 02 nhà máy nước: Nhà máy nước sạch sông Ô Lâu công suất 30.000m³/ngày đêm và Nhà máy nước Hải Chánh

▶ 3. Giao thông

3.1. Giao thông đường bộ

* Cao tốc Cam Lộ - La Sơn:





Một góc Cụm công nghiệp Diên Sanh

- Chiều dài tuyến quy hoạch đi qua huyện Hải Lăng dài 11,4km được quy hoạch với quy mô 6 làn xe. Đoạn tuyến đi qua khu vực phía Đông núi Trường Phước, vượt sông Mỹ Chánh tại Km36, đến Km37+300 hết địa phận tỉnh Quảng Trị tại khu vực xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng; sẽ được khánh thành, thông xe vào cuối năm 2022 (Giai đoạn 1), dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án trước năm 2030.

*** Quốc lộ:**

- Quốc lộ 1A: Tuyến đường bộ quan trọng chạy dọc tỉnh Quảng Trị kéo dài từ Vĩnh Chấp đến thôn Câu Nhi Hải Chánh dài 87,42km. Toàn bộ tuyến định hướng quy hoạch nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp II theo từng giai đoạn nhằm tăng cường khả năng lưu thông các phương tiện giao thông và không gian đô thị. Trong đó đoạn qua địa phận huyện Hải Lăng có chiều dài khoảng 21,5km.

- Quốc Lộ 15D: Điểm đầu: Cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (được nâng cấp từ đường tỉnh 582B). Điểm cuối: Cửa khẩu La Lay, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị. Hướng tuyến: Từ cảng biển Mỹ Thủy tuyến đi về hướng Tây theo hướng ranh giới tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế đi về cửa khẩu La Lay, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị. Chiều dài tuyến: 78Km. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III-IV, 2 - 4 làn xe (hiện đang trong quá trình vận động đầu tư).

- Đường Quốc lộ 49C: Đoạn qua huyện Hải Lăng dài 12,7km/41,1km. Quy hoạch đầu tư nâng cấp với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III, 2-4 làn xe.

- Đường Quốc lộ 9H: Quy hoạch tuyến quốc lộ 9H kết nối QL9 tại Đakrông (Km41+250/QL.9) với QL1A tại Hải Lăng (giao với QL.1 tại Km775+00/QL.1), chiều dài tuyến qua địa bàn Huyện khoảng 4,3km/50km, hướng tuyến hình thành trên cơ sở nâng cấp tuyến ĐT 588A kết hợp xây mới với quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật cấp III-IV, 2-4 làn xe.

*** Đường tỉnh:**

- Tuyến đường tránh phía Tây QL1: Tuyến đường tránh phía Tây QL.1 được định hướng phát triển nhằm giảm tải lưu lượng giao thông cho QL1 hiện tại và liên kết, hỗ trợ cho dải đô thị - kinh tế động lực của Tỉnh theo định hướng cấu trúc không gian phát triển đề xuất (gắn kết các đô thị tập trung, các cụm công trình công cộng lớn, thương mại dịch vụ nằm ở khu vực bằng phẳng gần QL1A). Chiều dài đi qua địa bàn huyện Hải Lăng khoảng 5km được quy hoạch theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

- Đường tỉnh 582: Tuyến dài 15km, điểm đầu giao km779+457 QL1A tại TT.Diên Sanh, điểm cuối tại bãi biển Mỹ Thủy xã Hải An huyện Hải Lăng, kết cấu mặt đường BTN. Nâng cấp đoạn km0 - km15 đạt tiêu chuẩn cấp II.ĐB nền rộng 22,5m mặt thảm BTN rộng 7,5x2m dải phân cách giữa rộng 1,5m, lề rộng 2x3 m.

- Đường tỉnh 582B: Nâng cấp thành Quốc lộ 15D (Trong tương lai).

- Đường tỉnh ĐT583: Tuyến dài 5km, điểm đầu giao km11+358 ĐT.581 tại Hải Ba, điểm cuối tại xã Triệu Lăng huyện Triệu Phong, đạt tiêu chuẩn đường cấp VI.ĐB có nền rộng 6,5 m, mặt trải nhựa rộng 3,5 m. Giai đoạn đến 2025: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn cấp IV.ĐB, nền rộng 9m, mặt thảm BTN rộng 7m; công trình trên tuyến đạt tải trọng HL93. Giai đoạn 2026-2030: Duy tu bảo dưỡng. Giai đoạn sau 2030 định hướng quy hoạch đạt đường cấp III (Bnền = 22,5m; Bmặt = 15m).

- Đường tỉnh 584 (đường Hải Thượng-Hải Sơn): Tuyến dài 17,26km, điểm đầu giao km772+752 QL1A tại xã Hải Thượng, điểm cuối tại xã Hải Sơn huyện Hải Lăng giao km788+050 QL1A. Giai đoạn đến 2025: Nâng cấp toàn tuyến đạt cấp V.ĐB nền rộng 7,5m, mặt thảm BTN rộng 5,5m. Giai đoạn 2026-2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn cấp IV.ĐB có nền rộng 9m, mặt rộng 7m.

*** Đường huyện:**

Nâng cấp mở rộng một số tuyến đường huyện có nhu cầu giao thông lớn như ĐH.50; ĐH.60; ĐH.57a; ĐH.58, đường cơ động ven biển Hải An - Hải Khê... và một số tuyến đường nội thị (đường Trần Hưng Đạo đoạn còn lại dài 0,65 km, đường Tôn Thất Thuyết dài 0,52 km, đường Phan Thành Chung dài 0,33 km, đường Nguyễn Trãi 0,51 km, đường 3/2 đoạn còn lại dài 1,2km, thị trấn Diên Sanh); đường Hùng Vương kéo dài...



Một góc hồ Khe Chè, thị trấn Diên Sanh

theo quy mô quy hoạch địa phương.

*** Đường trục xã:**

Có tổng chiều dài 51,33km; định hướng phát triển theo quy hoạch của địa phương.

3.2. Giao thông đường sắt.

Định hướng phát triển đường sắt theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021, theo đó:

- Nâng cấp cải tạo tuyến đường sắt Bắc-Nam đảm bảo an toàn chạy tàu và từng bước nâng cao năng lực vận tải.

- Định hướng phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam theo tiêu chuẩn đường đôi, khổ ray 1435mm, vận tốc thiết kế 350km/h, có tổng chiều dài 1545km. Chiều dài qua địa bàn huyện Hải Lăng khoảng 20,6km.

- Tuyến đường sắt Cảng Mỹ Thủy - Lao Bảo: Định hướng phát triển tuyến đường sắt Cảng Mỹ Thủy-Lao Bảo với chiều dài 114km, theo tiêu chuẩn đường đơn khổ 1435mm. Chiều dài qua địa bàn huyện Hải Lăng khoảng 22.24km.

Quy hoạch giao thông tỉnh, giao thông kết nối

- Quy hoạch bến xe Hải Lăng với quy mô đạt tiêu chuẩn bến xe loại 5 tại thị trấn Diên Sanh với diện tích: 1.650m².

- Ngoài ra, đề xuất định hướng phát triển hệ thống giao thông kết nối, xây dựng 2 cầu vượt bắc qua tuyến Quốc lộ 1A tại thị trấn Diên Sanh.

Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy



3.3. Cảng biển

Dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 4/1/2019, có quy mô 685 ha bao gồm 10 bến phát triển theo 03 giai đoạn (giai đoạn 1 (2018-2025): 04 bến; giai đoạn 2 (2026-2031): 03 bến; giai đoạn 3 (2032-2036): 03 bến; có thể tiếp nhận tàu có tải trọng 100.000 tấn.

3.4. Cảng hàng không

Hải Lăng không có cảng hàng không nhưng có vị trí rất thuận lợi kết nối với Cảng hàng không Phú Bài (Huế) và Cảng hàng không Quảng Trị trên tuyến Quốc lộ 1A.

- Cảng hàng không Phú Bài (Huế): Cách huyện Hải Lăng khoảng 50km về phía Nam, quy hoạch chỉ tiêu cấp 4E có khả năng tiếp nhận các loại máy bay Boeing 777/ Boeing 787 và tương đương, tại giờ cao điểm có thể tiếp nhận 20 máy bay và 5 triệu hành khách/năm.

- Cảng hàng không Quảng Trị: Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 2148/QĐ-TTg ngày 20/12/2021 về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không (CHK) Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo phương thức đối tác công tư (PPP). Cảng hàng không Quảng Trị cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II. Công suất theo quy hoạch là 01 triệu hành khách/năm và 3.100 tấn hàng hóa/năm. Loại tàu bay khai thác code C hoặc tương đương. Cảng hàng không có 05 vị trí đỗ tàu bay code C (có khả năng đỗ tàu bay code E), dự kiến triển khai xây dựng năm 2023 tại huyện Gio Linh, cách Hải Lăng 35km.

► 4. Thông tin liên lạc

Hiện nay toàn huyện có các Trạm cung cấp Internet, phát sóng 3G,4G; Gồm 11 tuyến chính và hơn 120 tuyến kết nối truyền dẫn giữa các trạm theo các trục giao thông: Quốc lộ, tỉnh lộ liên xã - thôn; tổng chiều dài 125 km; Gồm 750 tuyến cáp nhánh từ trạm cung cấp đến điểm kết cuối cung cấp dịch vụ kết nối theo mạng lưới giao thông trên toàn huyện, với tổng chiều dài 323 km cáp quang; Ngoài ra còn có các tuyến Viba (Vô tuyến) dự phòng kết nối giữa 33 trạm với Trung tâm và 1 đường tuyến VISAT kết nối Trung tâm với Viễn thông tỉnh và toàn quốc. 100% số xã có mạng truy cập internet đến trung tâm xã, đảm bảo phục vụ cho nhu cầu thông tin liên lạc.

Trên địa bàn huyện có 23 điểm phục vụ, trong đó có 05 bưu cục của Bưu điện tỉnh (1 bưu cục cấp 2 và 4 bưu cục cấp 3), 1 bưu cục của bưu chính Viettel và 17 điểm bưu điện văn hóa xã.

Huyện có 3 nhà mạng thông tin di động bao gồm Vinaphone, MobiFone, Viettel Mobile đang khai thác với tổng số trạm thu phát sóng di động là 322 trạm, trong đó, 39% trạm 3G, 39% trạm 4G và còn lại là trạm 2G. Bán kính phục vụ là 1,17km/cột. Vùng phủ sóng thông tin di động tại huyện cao hơn trung bình của tỉnh khoảng 6%. Mạng băng rộng phủ sóng 100% xã trên địa bàn huyện và 100% thôn, khóm. Hạ tầng viễn thông của huyện sẵn sàng cho việc triển khai 5G.

Thị phần cung cấp dịch vụ điện thoại tại huyện Hải Lăng: Viettel chiếm 63%, VNPT chiếm 22% và 16% thị phần của MobiFone.

Thị phần cung cấp dịch vụ Internet: Viettel chiếm 67,7%, VNPT chiếm 22,4%, 8% thị phần của MobiFone.

► 5. Hệ thống thu gom rác/rác thải:

Công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ngày càng được chú trọng, tỷ lệ thu gom và xử lý được nâng lên (tỷ lệ thu gom trung bình đạt 86.02 %). Rác thải nông nghiệp đặc biệt bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã được thu gom và xử lý theo hình thức đốt, hiện tại trên địa bàn các xã có 670 bể thu gom thuốc bảo vệ thực vật; rác thải y tế tại các bệnh viện, trạm y tế được xử lý bằng cách đốt tại các lò được xây dựng ở mỗi đơn vị (trên địa bàn huyện có 01 bãi rác chôn lấp hợp vệ sinh để xử lý chất thải rắn với diện tích 6.3 ha tại thôn Tân Diên, xã Hải Thọ và 14 lò đốt chất thải y tế).

► 6. Hệ thống PCCC:

Cụm công nghiệp có hệ thống phòng chống cháy. Quy hoạch Khu kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Quảng Trị có hệ thống phòng chống cháy.

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (2021-2025)

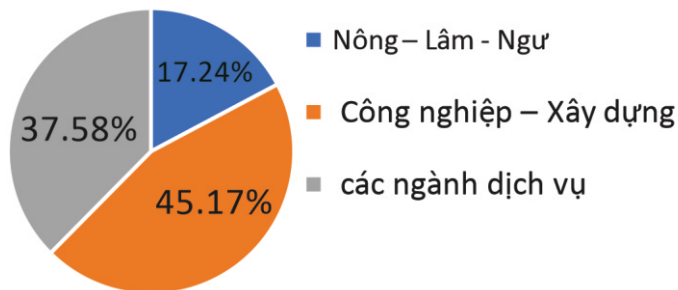
► 1. Định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường đầu tư hạ tầng cho phát triển CN-TTCN, TM-DV và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; mở rộng, phát triển đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng huyện Hải Lăng đạt chuẩn nông thôn mới trước 2025 và cơ bản trở thành huyện trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh vào năm 2030.

Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm: 13-14%; Trong đó Nông - Lâm - Ngư: 3-4%, Công nghiệp - Xây dựng: 17-18%, các ngành dịch vụ: 14-15%;
- Cơ cấu giá trị sản xuất: Nông - Lâm - Ngư: 17,24%, Công nghiệp - Xây dựng: 45,17%, các ngành dịch vụ: 37,58%;

CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT 2021 - 2025



- Thu nhập bình quân đầu người đến 2025 đạt trên 100 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm trên 14-15%;
- Sản lượng lương thực có hạt năm 2025: 8,0 vạn tấn;
- Huy động vốn đầu tư xã hội trong 5 năm khoảng 60.000 tỷ đồng (12.000 tỷ đồng/năm)



Quy hoạch Khu Kinh tế Đông Nam - Quảng Trị

- Phần đầu trước 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 30% xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 25% thôn đạt NTM kiểu mẫu.

Các mục tiêu về xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: <1%;
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân hàng năm: 0,5-1%;
- Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 65-70%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 45%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 1.000 – 1.200 lao động, xuất khẩu lao động 150 người.
- Năm 2025, 80% trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc thường xuyên; quy mô giường bệnh điều trị nội trú đạt 150 giường; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%.

Mục tiêu về môi trường:

- Duy trì 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 73%, trong đó khu vực đô thị đạt 92%, khu vực nông thôn đạt 72%.
- 100% cơ sở, khu vực gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý;
- Tỷ lệ che phủ rừng: 42-43% ;

Các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển trọng tâm

- Chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm an toàn, ứng dụng công nghệ cao;
- Chương trình phát triển du lịch.

Vựa lúa Hải Lăng



- Chương trình phát triển nhân lực, xây dựng con người Hải Lăng phát triển toàn diện;
- Chương trình phát triển đô thị.
- Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Chương trình phát triển công nghiệp, xây dựng huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh năm 2030.

▶ 2. Định hướng đầu tư phát triển

Trên cơ sở nền công nghiệp đã được hình thành và phát triển trên địa bàn huyện Hải Lăng trong các giai đoạn qua và định hướng phát triển của thị trường, cùng với sự hợp tác, liên kết phát triển giữa các tỉnh trong vùng duyên hải miền Trung, dự kiến một số nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực sẽ được ưu tiên định hướng phát triển trong thời gian tới như sau:

2.1. Lĩnh vực thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

- Công nghiệp Chế biến nông, lâm, thủy sản; thực phẩm.
- Công nghiệp Dệt may - giày da.
- Công nghiệp Sản xuất VLXD (sản xuất cấu kiện vật liệu xây dựng, vật liệu mới, vật liệu công nghệ cao).
- Công nghiệp Cơ khí sản xuất kim loại, điện tử.
- Công nghiệp năng lượng (Năng lượng mới tái tạo, Năng lượng sạch như: điện mặt trời, điện khí, điện sinh khối...).
- Công nghiệp Chế biến gỗ (chế biến đồ gỗ gia dụng, mỹ nghệ; chế biến sâu gỗ rừng trồng).
- Đầu tư CSHT các cụm công nghiệp: Các điểm công nghiệp dọc tuyến Quốc lộ

15D, Cụm CN khu vực ngã 5 Hải Thượng - Hải Hưng (75ha), Cụm CN Hải Trường (75ha), Cụm CN Thượng - Lâm (75ha).

- Duy trì phát triển các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn.

2.2. Nông nghiệp:

Nông nghiệp công nghệ cao.

2.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Đầu tư phát triển các điểm thương mại dịch vụ tại các khu dân cư, đô thị (Thôn An Nhơn, Hội Yên, Hải Thượng, Kim Giao, ...), các siêu thị mini/cửa hàng tự chọn trong các lĩnh vực: Thực phẩm, quần áo, giày dép, hàng tiêu dùng...

- Đầu tư siêu thị, Khu TTCN-DV-TDĐT tại thị trấn Diên Sanh.

- Phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

- Các dự án du lịch tại các khu điểm quy hoạch (Khu dịch vụ - du lịch biển Hải Khê, Trung tâm hành hương La Vang, Khu du lịch sinh thái Trà Lộc, bãi tắm Mỹ Thủy...)

- Các khu vực có cảnh quan thiên nhiên, tiềm năng khai thác dịch vụ du lịch kết hợp phát triển các loại hình kinh tế nông nghiệp: Khu hồ Đập Thanh, hồ nước Chè thượng (Thị trấn); tràm Khang (Hải Trường); tràm Lớn (Hải Thượng); đập Trén (Hải Định); Thác Chàn Hoàng (Hải Lâm), hồ Cầu Mung - Thác Heo (Hải Lâm); hồ Khe Khế (Hải Phú), thác Chờng (Hải Sơn - Hải Chánh),...



THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ

► 1. Nhu cầu đầu tư về công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, đô thị, ...;

1.1. Về thương mại dịch vụ

1.1.1. Về phát triển chợ, các điểm thương mại - dịch vụ

- Thu hút đầu tư điểm Thương mại - Dịch vụ tại thôn An Nhơn, xã Hải Dương vị trí từ ngã ba đường vào Khu tái định cư Hải Khê và Quốc lộ 49C với diện tích 2,9ha.

- Thu hút đầu tư phát triển điểm Thương mại - Dịch vụ tại Ngã tư Hội Yên, xã Hải Quế. Diện tích khoảng 4,5ha.

- Thu hút đầu tư khu Thương mại - Dịch vụ Hải Thượng với diện tích 2,8ha.

- Quy hoạch trung tâm thương mại-dịch vụ tại ngã tư Quốc lộ 1- đường Thượng Xá-Trà Lộc với diện tích 2,1 ha.

- Quy hoạch Khu phức hợp đô thị-công nghiệp-TMDV-Du lịch khu vực ngã 5 Thượng -Hưng (Vico) với quy mô diện tích khoảng 400ha.

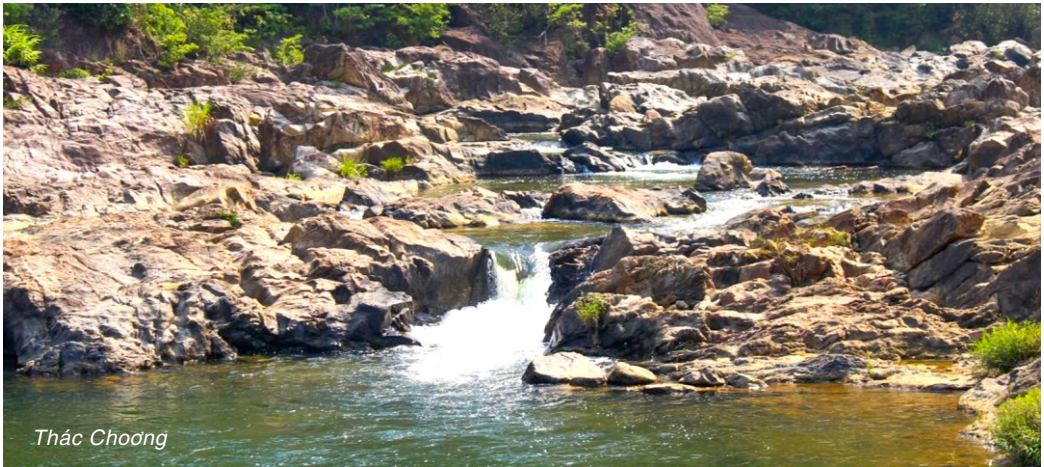
- Quy hoạch khu vực thị tứ Lam Thủy-Phương Lang, khu vực ngã năm và 02 khu vực Lam Thủy, Thi Ông xã Hải Hưng thành điểm thương mại-dịch vụ.

1.1.2. Về phát triển mạng lưới xăng dầu

- Thu hút đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Hải Sơn (nằm trên tuyến đường Cam Lộ-La Sơn qua địa phận xã Hải Sơn) với diện tích khoảng 10.000 m². Kết hợp đầu tư xây dựng các cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú, tổng diện tích quy hoạch khoảng 50.000 m².

- Thu hút đầu tư xây dựng CHXD loại II trên tuyến đường ven biển (tại địa bàn xã Hải An) với diện tích khoảng 3.000 m² để đáp ứng nhu cầu tại địa bàn và nhu cầu nhiên liệu đánh bắt hải sản.





Thác Chơng

- Thu hút đầu tư xây dựng 01 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn xã Hải Dương. Vị trí dự kiến tại gần đường ĐT.582B và Quốc lộ 49C, diện tích trạm xăng dầu khoảng 1.500 m², kết hợp với quy hoạch điểm thương mại-dịch vụ thôn Kim Giao (tổng diện tích 6.800 m²).

- Thu hút đầu tư xây dựng 01 cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1 thị xã Quảng Trị, đoạn qua địa bàn xã Hải Phú, diện tích CHXD khoảng 8.000 m², kết hợp đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh, dịch vụ ăn uống.

- Thu hút đầu tư xây dựng 01 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn xã Hải Thượng. Vị trí trên đường ĐT.584, diện tích trạm xăng dầu khoảng 2.500 m².

1.1.3. Về phát triển Trung tâm thương mại và hệ thống siêu thị, cửa hàng tự chọn

Trên cơ sở định hướng phát triển 04 đô thị của huyện (thị trấn Diên Sanh, đô thị La Vang, đô thị Mỹ Chánh và đô thị Mỹ Thủy), thu hút đầu tư 04 siêu thị (hạng II và hạng III) gắn với 04 khu vực đô thị đã được định hướng và quy hoạch.

- Thu hút đầu tư xây dựng siêu thị trên địa bàn thị trấn Diên Sanh với quy mô vừa để đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng có thu nhập cao và có nhu cầu tiêu thụ hàng hóa có chất lượng cao. Vị trí nằm trên đường Hùng Vương (khu vực chợ thị trấn Diên Sanh và ngã năm đường ĐT.582 giao đường ĐT.584 và đường mỏng 3 tháng 2).

- Xây dựng 01 Trung tâm thương mại (mua sắm) gắn với phát triển chợ đầu mối tại thị trấn Diên Sanh, vị trí khu đất quy hoạch công trình thương mại-dịch vụ thuộc Khu đất được quy hoạch nằm trên tuyến ĐT.582B.

- Xây dựng 01 siêu thị mi ni (cửa hàng tự chọn) tại Ngã tư La Vang, vị trí QL1 tại xã Hải Thượng.



- Xây dựng 01 siêu thị tại khu vực xã Hải Phú nằm trên tuyến đường tránh QL1, đoạn qua thị xã Quảng Trị tạo thành chuỗi các cửa hàng dịch vụ-thương mại phục vụ cho du lịch và dân cư trong khu vực.

1.1.4. Về phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ hoạt động thương mại - dịch vụ:

- Tổng kho thương mại: Giai đoạn 2021-2030, đầu tư xây dựng 01 tổng kho thương mại (trung tâm giao dịch bán buôn) ở khu vực thị trấn Diên Sanh với diện tích khoảng 5,0 ha để tạo điều kiện cho việc dự trữ và giao dịch mua bán và xuất khẩu hàng nông, thủy hải sản và hàng hóa khác.

- Trung tâm dịch vụ Logistics: Hình thành 01 khu Logistics với diện tích khoảng 119,4 ha, giáp với khu cảng biển Mỹ Thủy tại xã Hải An với chức năng kho tàng, kho trung chuyển, hệ thống trung tâm dịch vụ tiếp vận và các hạng mục hạ tầng phục vụ xuất, nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa. Đến năm 2030, xây dựng thêm 01 trung tâm logistics phục vụ cho dịch vụ phân phối và lưu thông hàng hóa và nguyên liệu phục vụ sản xuất trên địa bàn huyện và các khu vực lân cận (Định hướng khu Logistics này gắn với khu công nghiệp VSIP).

- Kho cảng xăng dầu: Trong giai đoạn 2021-2030, đầu tư xây dựng 01 kho cảng xăng dầu tại xã Hải An, huyện Hải Lăng với dung tích 20.000m³. Diện tích đất dự kiến khoảng 40.000m².

- Trạm dừng nghỉ: Quy hoạch phát triển 01 trạm dừng nghỉ (trạm loại 1) với diện tích khoảng 10.000m². Tại trạm dừng nghỉ sẽ thu hút đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu, dịch vụ ăn uống, siêu thị, cửa hàng tự chọn, hàng lưu niệm, sửa chữa và bảo dưỡng ô tô...

- Dịch vụ hỗ trợ khác: Quy hoạch 03 điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại các xã Hải Ba, xã Hải Chánh và thị trấn Diên Sanh; Quy hoạch điểm phơi sấy nông sản, trên tuyến đường ĐT.582B (khu vực từ CCN đến ngã tư xã Hải Thọ cũ-Hải Trường).

- Các Khu đô thị - dịch vụ công nghiệp xung quanh dự án Khu Công nghiệp Quảng Trị (QTIP), quy mô khoảng 199 ha. Trong đó: Khu thương mại - dịch vụ thị trấn Diên Sanh 139,8ha (sát đường Quốc lộ 15D); Khu đô thị - dịch vụ và dân cư xã Hải Trường diện tích khoảng 60ha (cạnh Khu tái định cư Khu Công nghiệp Quảng Trị (QTIP), khu vực xã Hải Trường); Khu thương mại - dịch vụ - nhà ở chuyên gia - nhà ở công nhân phục vụ Khu công nghiệp Quảng Trị diện tích khoảng 135 ha (cạnh khu Tái định cư Khu Công nghiệp Quảng Trị (QTIP), khu vực xã Hải Lâm).

1.2. Đô thị

Mục tiêu phát triển đô thị

- Giai đoạn đến năm 2025:

+ Đối với đô thị thị trấn Diên Sanh: Trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng nhằm hoàn thiện dần các tiêu chí chưa đạt; phấn đấu đến cuối năm 2025 cơ bản đạt 90% tiêu chí đô thị loại V.

+ Đối với đô thị mới La Vang: Đến cuối năm 2022 hoàn thành Quy hoạch chung, hình thành đô thị loại V; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, phấn đấu đến năm 2025 đạt 40% tiêu chí đô thị loại V.



Trường mầm non tại Khu tái định cư xã Hải Khê, huyện Hải Lăng

+ Đối với đô thị mới Mỹ Chánh: Năm 2023 triển khai lập Quy hoạch chung, phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành Quy hoạch chung, hình thành đô thị loại V.

+ Đối với đô thị mới Mỹ Thủy: Đầu tư hoàn thiện các dự án động lực liên quan đến Khu kinh tế Đông Nam; Khu tái định cư Hải An, phấn đấu đến năm 2025 hình thành đô thị loại V.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Đô thị thị trấn Diên Sanh hoàn thiện các đạt tiêu chí đô thị loại V, hướng đến đạt tiêu chí đô thị loại IV

+ Đô thị mới La Vang hướng đến đạt tiêu chí đô thị loại V.

+ Đô thị mới Mỹ Chánh hướng đến đạt tiêu chí đô thị loại V.

+ Đô thị mới Mỹ Thủy hướng đến đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Giai đoạn sau năm 2030:

Xây dựng nâng cấp huyện Hải Lăng thành thị xã Hải Lăng đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Khu vực nội thị Thị xã Hải Lăng dự kiến bao gồm: TT Diên Sanh và các xã: Hải Phú, Hải Thượng, Hải Hưng, Hải Định, Hải An, Hải Khê và Hải Chánh.

Dự báo quy mô dân số nội thị của thị xã Hải Lăng (bao gồm cả dân số quy đổi) đến năm 2050 đạt khoảng 105.000 - 107.000 người.

▶ **2. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị** (Nghị quyết số 105/2021/NQ-HDND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

2.1. Ưu đãi về thuế, đất đai khấu hao tài sản (Điều 5)

Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, tỉnh



Cụm công nghiệp Diên Sanh

Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế (Điều 6)



Trụ sở Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hải Lăng

- Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

- Thời điểm hỗ trợ:

Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

2.3. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực (Điều 7)

2.3.1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau:

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.



Lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Trị và các nhà đầu tư tại buổi lễ trao quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án LNG Hải Lăng - Ảnh: A. H

2.3.2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a) Đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh;

b) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động;

c) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

d) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

2.3.3. Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

2.4. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (Điều 8)

2.4.1. Điều kiện áp dụng:

- a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;
- c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2.4.2. Mức hỗ trợ:

- a) Mỗi cơ sở được hỗ trợ 30% chi phí hợp lý phục vụ cho việc tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối nhưng đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;
- b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời có kế hoạch thực hiện chuyển đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² nhà xưởng, nhưng không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

2.5. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin (Điều 9)

2.5.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

- a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản



Nhiều hạng mục hạ tầng kỹ thuật của Khu tái định cư xã Hải Khê đã hoàn thành

phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2.5.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

2.5.3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch:

a) Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa

Mở rộng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao ở Hải Lăng



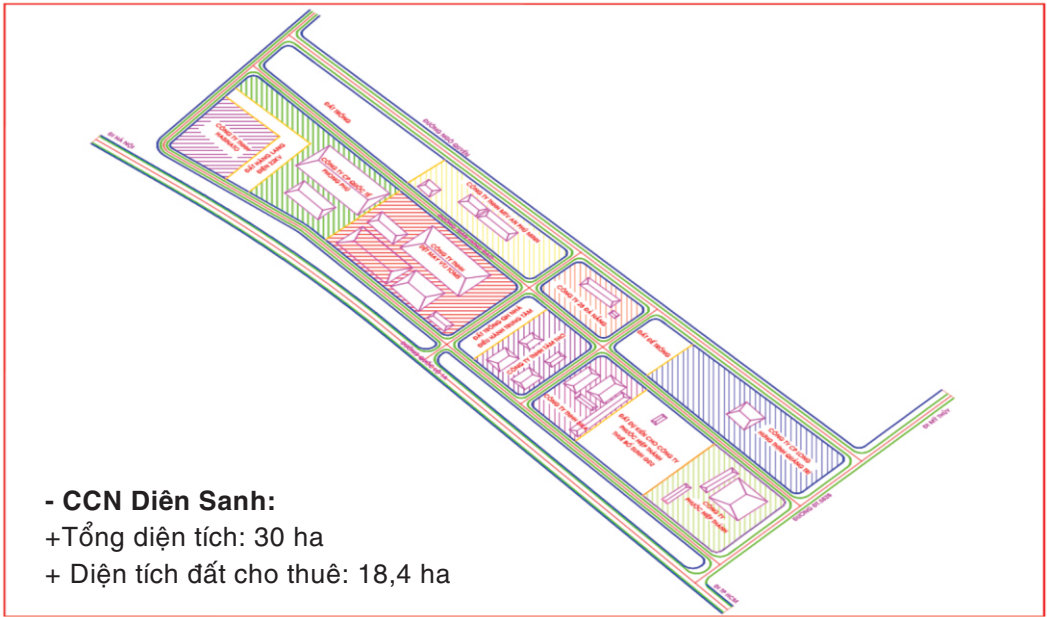
▶ 3. Thông tin các cụm CN, ảnh minh họa, bản đồ quy hoạch.



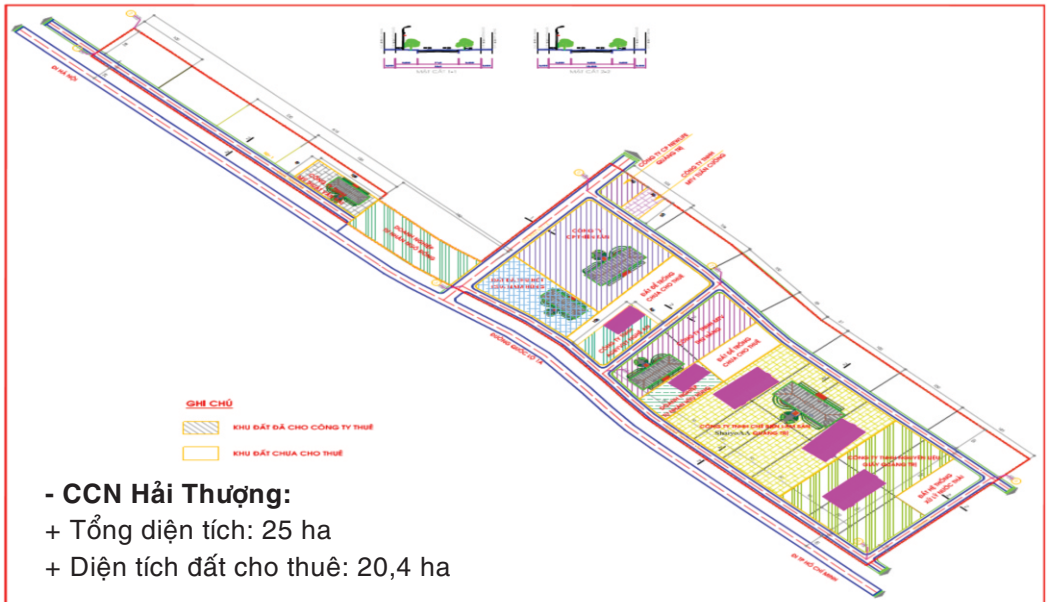
Cụm công nghiệp Diên Sanh



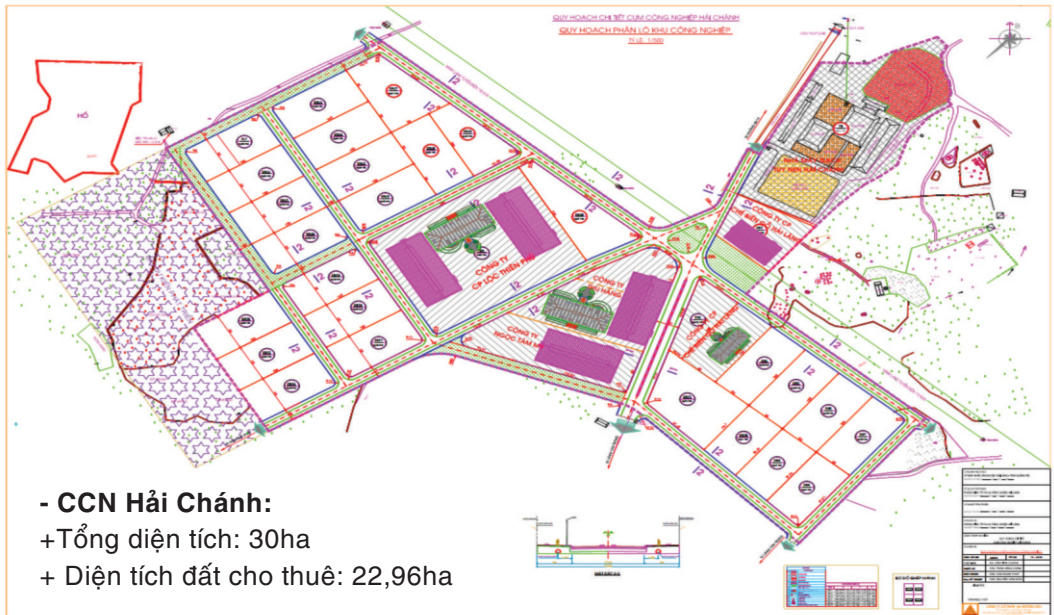
Cụm công nghiệp Hải Thượng



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất CCN Diên Sanh



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất CCN Hải Thượng



Bản đồ quy hoạch sử dụng đất CCN Hải Chánh

Đến nay, cả 03 Cụm công nghiệp đã thu hút được 27 dự án, trong đó: 17 dự án đã đầu tư hoàn thành đang hoạt động sản xuất ổn định, có 05 dự án đang đầu tư xây dựng; 01 dự án đang làm thủ tục cấp phép xây dựng; giải quyết việc làm cho 2.359 lao động

- Các ngành nghề sản xuất

1. Công nghiệp Dệt may.
2. Công nghiệp chế biến nhựa (bao bì, bàn, ghế, tủ ...).
3. Công nghiệp chế biến nông sản.
4. Công nghiệp tái chế giấy.
5. Công nghiệp gia công lắp ráp, sửa chữa cơ khí.
6. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.
7. Công nghiệp chế biến lâm sản.
8. Công nghiệp gia công chi tiết bán thành phẩm.
9. Công nghiệp xử lý phế liệu rắn.

- Diện tích đất còn trống kêu gọi đầu tư

1. Cụm công nghiệp Diên Sanh: 1,6 ha.
2. Cụm công nghiệp Hải Thượng: 7,57 ha.
3. Cụm công nghiệp Hải Chánh: 10,26 ha.

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ

GIẢI ĐOẠN 2022 - 2025

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư dự kiến	Vốn đầu tư dự kiến	Hình thức đầu tư	Địa điểm đầu tư
I CÔNG NGHIỆP CƠ KHÍ VÀ SẢN XUẤT KIM LOẠI					
1	Cơ sở gia công cơ khí sản phẩm thép và nhôm	- Nhôm các loại: 17-20 tấn/năm; - Thép các loại: 75-80 tấn/năm;	3.572,700 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Diên Sanh
2	Trung tâm gia công sửa chữa máy móc thiết bị Nông, Lâm, Ngư, ô tô - Thương mại và dịch vụ đào tạo lái xe ô tô	- Gia công sửa chữa: 700 SP/năm; - Khu thương mại phức hợp; phục vụ cho khoảng 1.000 người/năm; - Đào tạo lái xe ô tô cho khoảng: 1.000 học viên/năm.	52.000 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Thượng
3	Nhà máy gia công lắp đặt các dạng nhà tiền chế, nhà xưởng công nghiệp	1.000 tấn/năm	10.000 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Chánh, trên địa bàn huyện
4	Dự án Cơ sở gia công, lắp ráp hàng nội thất mỹ nghệ - phụ tùng, thiết bị máy móc Nông, Ngư cơ và sản phẩm điện tử, điện lạnh các loại	Hàng nội thất mỹ nghệ: 240 bộ sản phẩm/năm; Gia công, lắp ráp phụ tùng, thiết bị máy móc Nông, Ngư cơ: 120 sản phẩm/năm; Lắp ráp sản phẩm điện tử, điện lạnh các loại: 600 sản phẩm/năm; Máy bay tự lái phục vụ bơm thuốc cho cây lúa: 03 sản phẩm/năm	6.000 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Diên Sanh
II CÔNG NGHIỆP CHẾ LÂM SẢN					
1	dự án "Xưởng sản xuất, gia công, chế biến từ nguyên liệu nhựa thông ra sản phẩm tinh dầu thông và colophan"	9.000 tấn/ năm tinh dầu và colophan	230.000 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Chánh
2	dự án đầu tư và xây dựng "Xưởng sản xuất, gia công, chế biến từ nguyên liệu colophan và tinh dầu thông ra sản phẩm Rosin Resin"	7.000 tấn/năm SP	186.400 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Chánh
III CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG NGHIỆP, THỰC PHẨM, DƯỢC LIỆU					
1	Nhà máy chiết xuất tinh dầu, sản xuất mỹ phẩm và thiết bị y tế	Tinh dầu trầm 3.000 lít/năm; tinh dầu sả 200 lít/năm; tinh dầu cỏ hôi 100 lít/năm; khẩu trang y tế 9,7 triệu cái/năm.	9.651 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Thượng

2	Cơ sở xay xát, đánh bóng gạo chất lượng cao	8.000 - 10.000 tấn gạo/năm	8.000 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Thượng, Cụm CN Diên Sanh
3	Trồng và chế biến cây dược liệu bách bộ tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Củ bách bộ sấy khô: 580 tấn/năm	11.108, 470 triệu đồng		
IV CÔNG NGHIỆP XỬ LÝ PHẾ THẢI RẮN					
1	Nhà máy xử lý chất thải rắn	9.240.000 lít/năm Dầu FO	29.952 triệu đồng	100% vốn nhà đầu tư	Cụm CN Hải Chánh
V CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP					
1	Hệ thống thoát nước mặt các tuyến đường, nâng cấp sửa chữa tuyến đường T12 và hệ thống điện chiếu sáng Cụm CN Diên Sanh	- Hệ thống thoát nước dài: 1.655m; - Nâng cấp mặt đường tuyến T12 dài: 1.009m; - Hệ thống điện chiếu sáng.	6.000 triệu đồng	Ngân sách nhà nước	Cụm CN Diên Sanh
2	Tuyến đường RD1 Cụm CN Hải Thượng	Đường giao thông dài: 512 mét	12.000 triệu đồng	Ngân sách nhà nước	Cụm CN Hải Thượng
3	Hệ thống thoát nước mưa và hạ tầng kỹ thuật Cụm CN Hải Thượng		10.000 triệu đồng	Nguồn vốn khác	
4	Hệ thống thoát nước mưa và hạ tầng kỹ thuật Cụm CN Hải Chánh		10.000 triệu đồng	Nguồn vốn khác	
5	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải Cụm công nghiệp Diên Sanh		13.500 triệu đồng	NS tỉnh: 10 tỷ đồng; NS huyện: 500 triệu đồng; nguồn vốn khác: 3 tỷ	
6	Quy hoạch mở rộng, đầu tư hoàn thiện CSHT Cụm CN Hải Chánh	45 ha		kêu gọi nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	xã Hải Chánh
7	Quy hoạch thành lập mới, đầu tư hoàn thiện CSHT Cụm CN Diên Sanh 2 (phía Tây tuyến đường tránh Quốc lộ và phía Bắc Quốc lộ 15D)	75 ha		kêu gọi nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	Thị trấn Diên Sanh
8	Quy hoạch thành lập mới, đầu tư hoàn thiện CSHT Cụm CN Thượng - Lâm	75 ha		kêu gọi nhà đầu tư trong nước và nước ngoài	Xã Hải Thượng - Hải Lâm

VI CÁC DỰ ÁN VỀ TM, DV; TRUNG TÂM TM, SIÊU THỊ, KHU ĐÔ THỊ						
1	Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường tránh Quốc lộ 1 thị xã Quảng Trị, đoạn qua địa bàn xã Hải Phú	CHXD loại III	14.825 triệu đồng		100% vốn nhà đầu tư	xã Hải Phú
2	Cửa hàng xăng dầu Hải Thượng	CHXD loại III	5.700 triệu đồng		100% vốn nhà đầu tư	xã Hải Thượng
3	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Đức Dũng 4, kết hợp điểm TMDV	CHXD loại III			100% vốn nhà đầu tư	xã Hải Dương
4	Đầu tư xây dựng siêu thị trên địa bàn thị trấn Diên Sanh				100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Diên Sanh
5	Đầu tư điểm Thương mại - Dịch vụ tại thôn An Nhơn, xã Hải Dương				Đầu tư công + đóng góp doanh nghiệp	xã Hải Dương
6	Đầu tư phát triển điểm Thương mại - Dịch vụ tại Ngã tư Hội Yên, Hải Quế				Đầu tư công+ đóng góp doanh nghiệp	xã Hải Quế
7	Đầu tư khu Thương mại - Dịch vụ Hải Thượng				Đầu tư công+ đóng góp doanh nghiệp	xã Hải Thượng
8	Trung tâm dịch vụ giải trí Hồ Tả Vệ nhóm 8	Khách sạn 6 tầng 40 phòng; Nhà hàng tiệc cưới	26.000 triệu đồng		100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Diên Sanh
9	Khu phức hợp - Đô thị - Dịch vụ sinh thái khu vực ngã 5 huyện Hải Lăng	Đầu tư Khu phức hợp bao gồm Khu chức năng công nghiệp, Khu dịch vụ sinh thái và Khu chức năng đô thị quy mô tổng thể 514,17 ha			100% vốn nhà đầu tư	Khu vực ngã 5 Hải Thượng - Hải Hưng
10	Khu đô thị phía Đông hồ Đập Thanh	Đầu tư Khu đô thị mới kết hợp Khu du lịch nghỉ dưỡng, cảnh quan với quy mô 40 ha			100% vốn nhà đầu tư	Thị trấn Diên Sanh
VII CÁC DỰ ÁN VỀ DU LỊCH						
1	Khu DLST nghỉ dưỡng Trầm Trà Lộc	Khu biệt thự nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe; Khu tiện ích và Khu nông nghiệp và được liệu công nghệ cao	100.000 triệu đồng		Xã hội hóa: Vốn doanh nghiệp, NS nhà nước hỗ trợ một phần	Xã Hải Hưng
2	Điểm du lịch Thác Chờng	50 ha			Xã hội hóa: Vốn doanh nghiệp, NS nhà nước hỗ trợ một phần	Xã Hải Sơn và Hải Chánh
3	Khu DV-DL biển Hải Khê	53,80 ha				Xã Hải Khê

THÔNG TIN LIÊN HỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Địa chỉ: 25 Hùng Vương, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233 3873863

Người đại diện: Lê Đức Thịnh - Chủ tịch UBND huyện

Di động: 0906395730

Email: leducthinh@quangtri.gov.vn

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP HUYỆN HẢI LĂNG

Địa chỉ: Thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Trần Đức Hiền - Phó Giám đốc

Di động 0945485222

Email: duchienqt75@gmail.com

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN HẢI LĂNG

Địa chỉ: 07 đường 3/2, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện: Lê Nhân Mạnh - Trưởng Phòng

Điện thoại 0918673665

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 06 Khóa Bảo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện: Nguyễn Đức Tân - Giám đốc

Điện thoại: 0913474868

Email: nguyenductan@quangtri.gov.vn



Tài liệu này được Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
phối hợp với UBND huyện Hải Lăng thực hiện.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Nguyễn Đức Tân, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Nguồn ảnh: Lê Hữu Nam, Tư liệu

Nguồn bản đồ: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị

In tập, khổ 17cm x 23cm, tại Công ty TNHH In Kiến.vn

Giấy phép xuất bản số:do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị

Cấp ngày tháng 12 năm 2022, Nộp lưu chiếu tháng 01 năm 2023